

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-ST
Ngày: 03/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh
Bà Trần Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2022/HSST, ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 20/7/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1986 tại Ninh Thuận; Đăng ký thường trú: Khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Nơi ở hiện nay: Khu phố 10, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Trần Thị Ng; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

*** Nhân thân:**

Ngày 12/10/2004, bị Công an phường Phủ Hà xử phạt vi phạm hành chính 100.000đồng về hành vi đánh nhau.

Ngày 01/6/2005, bị Công an phường Phủ Hà xử phạt vi phạm hành chính 200.000đồng về hành vi gây rối trật tự khu dân cư.

Ngày 12/10/2005, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 15/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Phan Rang- Tháp Chàm (có mặt).

Những người bị hại:

1. Ông Đinh Văn H, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Ngô Minh D, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Đào Văn D, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (xin xét xử vắng mặt).

5. Ông Bùi Văn S, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có phương tiện đi lại và tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2022 đến ngày 11/3/2022, Trần Văn T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. Phan Rang – Tháp Chàm, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 09/02/2022, Trần Văn T đi bộ ngang qua tiệm Mỹ nghệ đá, ở khu phố 10, phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang-Tháp Chàm thấy cửa công mở, trước sân dựng 01 xe mô tô, hiệu YAMALLAV biển số 85B1-090.42 của ông Đinh Văn H, sinh năm 1969, ở khu phố 1, phường Tấn Tài, TP. Phan Rang – Tháp Chàm đang cắm chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi vào bên trong dắt xe ra ngoài rồi điều khiển xe đến khu vực bờ đê sông Dinh, dùng đá đập bể dàn áo và tháo biển số xe vứt xuống sông Dinh. Sau đó, T chạy xe trộm được về nhà ở khu phố 10, phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang – Tháp Chàm để sử dụng. Công an phường Phước Mỹ xác định người lấy trộm chiếc xe mô tô trên là T nên đã kiểm tra nhà T và tạm giữ xe mô tô nói trên.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KLTS, ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMALLAV màu đen – bạc, số khung: RMNWCH2MN8H-006590; số máy: FMH-366590, ngày 09/02/ 2022, có giá trị 1.050.000đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 12 giờ, ngày 10/02/2022, Trần Văn T đi bộ đến tiệm sửa xe “Son” ở khu phố 1, phường Phú Hà, TP. Phan Rang – Tháp Chàm ngồi chơi và nhìn thấy bên hông tiệm có xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 85B1-194.34 của ông Ngô Minh D, sinh năm 1960, ở khu phố 1, phường Phú Hà, TP. Phan Rang – Tháp Chàm đang cắm chìa khóa trên xe, không có người trông coi. T đi đến lấy trộm xe mô tô điều khiển xe về nhà, dùng sơn màu xanh xịt lên thân xe và biển số rồi dùng làm phương tiện đi lại, sau đó làm rơi biển số xe.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KLTS, ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, màu sơn nâu và xanh dương (nham nhở) số khung: LLKXCG001LX-002143, số máy: VLKZS150FM G2-000002143, ngày 10/02/2022, có giá trị 950.000đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 18/02/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô đã lấy trộm của ông Ngô Minh D vào ngày 10/02/2022, đi đến khu vực đường đê Yết Kiêu, thuộc khu phố 1, phường Phú Hà, TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Khi đi ngang qua nhà anh Đào Văn D, sinh năm 1984, ở khu phố 1, phường Phú Hà thấy cửa cổng mở, trong sân có 01 bao sắt khối lượng 10kg, không có người trông coi nên đã đi vào trong sân lấy trộm bao sắt, bỏ lên xe mô tô đi đến khu vực Ngã ba Long Bình, huyện Ninh Phước bán cho 01 tiệm thu mua phế liệu được 50.000 đồng.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 47/KLTS, ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận: Sắt phế liệu khối lượng 10kg, ngày 18/02/2022 có giá trị 95.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 09 giờ, ngày 21/02/2022, Trần Văn T đi bộ ngang qua cửa hàng Gas Phước Lộc trên đường 21/8, thuộc khu phố 10, phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Khi đến bên hông cửa hàng, T thấy phía sau cửa hàng đang dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 85B1-032.26 của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982, ở khu phố 6, phường Đạo Long đang cắm chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên đi vào lấy trộm xe mô tô trên. Sau đó, T tháo biển số xe, bỏ vào trong cốp xe rồi sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 08/3/2022, khi đang đi hái trộm dừa ở khu vực đường đê thuộc phường Mỹ Hương, TP. Phan Rang – Tháp Chàm thì bị Công an phường Mỹ Hương tuần tra phát hiện nên T đã bỏ chạy, để lại xe mô tô 85B1-032.26.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KLTS, ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen – bạc, số khung: RLHHC1204BY074362, số máy: HC12E2874391, ngày 21/02/2022, có giá trị 5.100.000đồng

Vụ thứ 5: Vào khoảng 10 giờ ngày 11/3/2022, Trần Văn T đi bộ qua nhà bạn ở khu phố 5, phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm để chơi. Trên đường về, T nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu WAYXIN, màu nâu, biển số 85V2-5614

của ông Bùi Văn S (sinh năm 1970, ở khu phố 5, phường Đạo Long) đang cắm chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên đi đến lấy trộm rồi điều khiển chạy về nhà cất giấu. Sau đó, T đem xe mô tô trên đến bán cho tiệm phế liệu (không nhớ tên) ở thôn T Tú, xã An Hải, huyện Ninh Phước được 600.000đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 48/KLTS, ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, màu nâu, biển số 85V2-5614, ngày 11/3 2022 có giá trị là 1.000.000đồng.

Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là 8.195.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSPRTC ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người bị hại đều xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt những người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người bị hại là đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài

liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 09/02/2022 đến ngày 11/3/2022, trên địa bàn TP. Phan Rang-Tháp Chàm bị cáo Trần Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của: ông Đinh Văn H 01 xe mô tô, hiệu YAMALLAV biển số 85B1-090.42 có giá trị 1.050.000đồng; ông Ngô Minh D 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 85B1-194.34 có giá trị 950.000đồng; ông Đào Văn D 01 bao sắt 10kg có giá trị 95.000đồng; ông Nguyễn Văn C 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 85B1-032.26 có giá trị 5.100.000đồng; ông Bùi Văn S 01 xe mô tô hiệu WAYXIN, biển số 85V2-5614 có giá trị là 1.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị Trần Văn T chiếm đoạt là 8.195.000 đồng (Tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, 03 lần bị xử phạt hành chính nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt, nay lại phạm tội nên cần phải có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại: 01 xe mô tô, hiệu YAMALLAV biển số 85B1-090.42 cho ông Đinh Văn H; trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 85B1-194.34 cho ông Ngô Minh D; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 85B1-032.26 cho ông Nguyễn Văn C là phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại: ông Đinh Văn H, ông Ngô Minh D, ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; Bị hại ông Đào Văn D không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị hại ông Bùi Văn S yêu cầu Trần Văn T bồi thường 2.000.000 đồng. (Trong đó 1.000.000 đồng giá trị xe bị mất và 1.000.000 đồng tiền ông Sang thuê xe ôm

chở đi làm hàng ngày sau khi mất xe) Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông S, nhưng hiện nay chưa bồi thường. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đồng ý với yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Bị cáo và người bị hại thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, những người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Văn T với người bị hại ông Bùi Văn S về bồi thường dân sự. Bị cáo Trần Văn T có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông Bùi Văn S 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định đã có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/8/2022. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huỳnh Sinh Trần Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Xuân Hùng

